

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Quyết định số 287/QĐ-TU ngày 27/5/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020**

Thực hiện Công văn số 57/SNN&PTNT-KHTC về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 287/QĐ-TU ngày 27/5/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Đã triển khai tổ chức tuyên truyền Quyết định số 287/QĐ-TU ngày 27/5/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên đài phát thanh từ huyện đến cơ sở; Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tới các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội ở địa phương, đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể.**

**1.1. Phát triển nông nghiệp:**

- Trồng trọt: Sản lượng lương thực có hạt 59.432 tấn, đạt 99,1 KH, Bằng 98,6% so CK. Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp (giá so sánh 2010) đạt 1.193,1 tỷ đồng tăng 1,3 so với cùng kỳ, đạt 97,9 % kế hoạch; tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 15.794 ha, bằng 99% cùng kỳ, đạt 98,4% so kế hoạch. Trong đó, diện tích cây lương thực có hạt 10.147ha, đạt 98,7% kế hoạch, bằng 98,6% so với cùng kỳ; Diện tích lúa cả năm 9.288 ha, đạt 98,4 kế hoạch, bằng 94,1% so với cùng kỳ, trong đó lúa lai 4.475,6 ha, chiếm 48,1 % tổng diện tích, năng suất lúa cả năm đạt 60 tạ/ha, (vụ chiêm xuân 65,5 tạ/ha; vụ mùa đạt 55,6 tạ/ha). Sản lượng lúa cả năm đạt 55.753 tấn bằng 98,3% so với cùng kỳ; Diện tích ngô 859 ha, bằng 99,5% so với cùng kỳ; Diện tích lạc 1.500 ha, đạt 96,7% KH, bằng 98,6% so với cùng kỳ. Tập trung chỉ đạo sản xuất 80 ha dưa hấu ở cả vụ đông và vụ xuân, 64 ha khoai tây vụ đông đều đạt giá trị kinh tế cao. Diện tích cói 1.655 ha, đạt 95,3.% KH, bằng 98,5% so với cùng kỳ, năng suất đạt 75,5 tạ/ha (vụ chiêm 77 tạ/ha, vụ mùa 74,1 tạ/ha), tăng 2% so với cùng kỳ (tăng 1,5 tạ/ha). Sản lượng đạt 12.501 tấn, đạt 100% KH tăng 0,5so với cùng kỳ.

- Chăn nuôi: Tổng đàn trâu: 394 con, bằng 84,7% so CK; đàn bò: 6.608 con bằng 83,1% so CK; Đàn lợn: 6.1972 con bằng 71,7% so CK; đàn gia cầm: 358,3 ngàn con bằng 80,4% so với cùng kỳ. Toàn huyện có 71 trang trại đang hoạt động, trong đó 47 trang trại nuôi lợn quy mô trên 500 con/trang trại; có 24 trang trại gia cầm bình quân 4 ngàn con/ trang trại. Tổng số gia trại chăn nuôi 353 gia trại, trong đó 342 gia trại chăn nuôi lợn (giảm 48 gia trại so với cùng kỳ). Tổng trọng lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2017 là 15.675 tấn bằng 98,4% so cùng kỳ. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm nên không có dịch bệnh xảy ra.

- Lâm nghiệp: Năm 2017 trồng được 3.200 cây phân tán bằng 105% so cùng kỳ. Chủ yếu là trồng cây lấy gỗ, cây bóng mát. Tiếp tục chăm sóc và bảo vệ rừng phòng hộ ở 2 xã Nga Thủy và Nga Tân. Khai thác gỗ đã đến kỳ cho sản phẩm và chạt tia được 173 m<sup>3</sup> bằng 100% cùng kỳ; khai thác được 478 Ste củi bằng 103,4% so cùng kỳ. Tổng diện tích rừng 794,91 ha tăng 233 ha so với năm 2015 do trồng mới rừng ngập mặn.

- Thủy sản: Tổng sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng ước đạt 6.588,6 tấn bằng 95,4% so với cùng kỳ, trong đó: sản lượng nuôi đạt 4.039,2 tấn, bằng 91,9%; sản lượng khai thác đạt 2.549,4 tấn, bằng 101,7% so CK.

### **1.2. Xây dựng nông thôn mới:**

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác điều hành của UBND huyện, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền các xã và sự đóng góp, tham gia tích cực của người dân. Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được kết quả quan trọng:

Đến nay, bình quân toàn huyện đạt 17,08 tiêu chí/xã (tăng 2,08 tiêu chí so với CK), 15 xã đạt 19 tiêu chí, 01 xã 17 tiêu chí; 04 xã đạt 16 tiêu chí; 02 xã đạt 15 tiêu chí; 01 xã đạt 14 tiêu chí; 02 xã đạt 12 tiêu chí, 01 xã đạt 10 tiêu chí. Có 128/228 thôn đạt chuẩn NTM.

Có 26/26 xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch; 23/26 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông; 25/26 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi; 26/26 xã đạt tiêu chí số 4 về Điện; Có 22/26 xã đạt tiêu chí số 5 về Trường học; 23/26 xã đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa; 21/12 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 26/26 xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông; 25/26 xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư; 23/26 xã đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập; Có 23/26 xã đạt tiêu chí số 11 về Hộ nghèo; 26/26 xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm; Có 26/26 xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất; 26/26 xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục; 15/26 xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế; 26/26 xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa; 16/26 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm; Có 23/26 xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống tổ chức chính trị xã hội và tiếp cận pháp luật; Có 19/26 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp.**

### **2.1. Rà soát, điều chỉnh nâng cao chất lượng quy hoạch theo hướng tập trung cho chế biến:**

Chỉ đạo các xã tổ chức rà soát và điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, theo hướng quan tâm tới chất lượng và tập trung cho chế biến.

### **2.2. Chuyển đổi mạnh mẽ các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp:**

- Khuyến khích tích tụ ruộng đất: chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác tích tụ ruộng đất nhằm sản xuất qui mô lớn, liên doanh, liên kết sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích; tiếp tục khuyến khích tích tụ ruộng đất theo quy định của pháp luật, coi việc tích tụ ruộng đất là khâu đột phá nhằm thay đổi hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp. Tích tụ ruộng đất được thực hiện một cách linh hoạt như chuyển dịch giữa nông dân với nông dân (các hộ tự đổi cho nhau, thuê, mượn lại đất của nhau), hoặc các hộ cùng góp đất sản xuất thông qua HTX hoặc tổ hợp tác, công ty doanh nghiệp nông nghiệp đầu tư với sự thông nhất về định hướng đầu tư, đầu vào, đầu ra, phương thức canh tác, liên kết sản xuất theo mô hình cánh đồng mẫu lớn.

- Phát triển các chuỗi liên kết sản xuất: Kêu gọi và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để Doanh nghiệp, Hợp tác xã liên kết sản xuất với nông dân và mở rộng liên kết sản xuất hình thành chuỗi sản xuất khép kín.

- Thực hiện công tác dự báo thị trường: Làm tốt công tác quan sát, nắm bắt tình hình và dự báo về thị trường để nông dân yên tâm sản xuất.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: Huyện đã ban hành cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp ký hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

### **2.3. Tập trung huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn; có phương án hỗ trợ để tạo sự đột phá trong nông nghiệp:**

Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới: Ngoài chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, huyện đã ban hành cơ chế hỗ trợ các xã đầu tư cơ sở vật chất cũng như trong sản xuất nông nghiệp, khai thác nguồn lợi thủy sản.

Cụ thể: Đã ban hành nghị quyết hỗ trợ xây dựng mới công sở, nhà văn hóa xã 3,5 tỷ đồng, hỗ trợ sân văn hóa thể thao xã 500 triệu đồng; thưởng cho mỗi xã đạt chuẩn nông thôn mới 100 triệu đồng và mỗi thôn đạt chuẩn nông thôn mới là 10 triệu đồng; Hỗ trợ ngư dân mua sắm, đóng mới tàu khai thác nguồn lợi thủy sản 300 triệu đồng/tàu công suất từ 90CV trở lên; Hỗ trợ vùng sản xuất và tiêu thụ rau an toàn: hỗ trợ 500 triệu đồng/1km đường giao thông nội đồng vùng sản xuất tập trung, 300 triệu đồng/1km kênh mương nội đồng vùng sản xuất tập trung, 25.000 đồng/m<sup>2</sup> sản xuất rau an toàn trong nhà lưới, 50 triệu đồng/cửa hàng tiêu thụ rau an toàn đặt trên thị trấn, 30 triệu đồng/cửa hàng tiêu thụ rau an toàn đặt tại các xã, ...

Tăng cường đầu tư, ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho nông nghiệp và thu hút các nguồn lực khác đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho nông dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.

Đổi mới các hình thức chỉ đạo xây dựng nông thôn mới: Thường xuyên đổi mới cách làm, cách thức chỉ đạo cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để đảm bảo đáp ứng trước tình hình mới.

**2.4. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; đưa công nghệ mới vào sản xuất gắn với cơ giới hóa để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong sản xuất:**

Chỉ đạo các xã thể áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, giải phóng sức người lao động. Toàn huyện có 18 máy gặt, 54 máy cày trung và hơn 100 máy cày nhỏ.

**2.5. Tăng cường quản lý nhà nước về nông nghiệp và xây dựng NTM:**

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình, đôn đốc các địa phương thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch, phương án của huyện ban hành, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra.

**2.6. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, huy động các đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội tham gia thực sự có hiệu quả trong việc triển khai thực hiện Chương trình:**

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp & PTNT, phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách các địa bàn; thường xuyên tổ chức giao ban đánh tình hình kết quả triển khai tổ chức thực hiện trên toàn huyện. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, đẩy mạnh các phong trào thi đua, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

### **III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, hạn chế.**

- Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở một số xã chưa thường xuyên rà soát đánh giá kết quả thực hiện.

- Chất lượng điều chỉnh quy hoạch của một số xã chưa đảm bảo, chưa quan tâm điều chỉnh một cách tổng thể, chủ yếu chỉ quan tâm điều chỉnh nội dung quy hoạch khu dân cư.

- Các mô hình sản xuất có hiệu quả nhân rộng, sự liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân, hợp tác xã trong sản xuất còn yếu, chưa chuyển biến mạnh về chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho nhân dân.

#### **2. Nguyên nhân.**

- *Khách quan*: Do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, giá cả các mặt hàng không ổn định qua các năm, nên việc liên kết sản xuất chưa bền vững chưa dám mở rộng.

- *Chủ quan*: Công tác phối hợp trong chỉ đạo ở một số phòng, ban chuyên môn chưa chặt chẽ, chưa quan tâm đúng mức đến tiêu chí được phân công phụ trách; năng lực và trình độ của cán bộ phụ trách nông nghiệp và xây dựng NTM ở một số xã còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều việc, nên trong tham mưu tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình chưa sát; trách nhiệm của người đứng đầu ở một số xã chưa thật sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

#### **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

*Một là*: Phải làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, cơ chế chính sách, mục đích ý, nghĩa của Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong đảng, trong nhân dân về thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về Chương trình.

*Hai là*: Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp phải kiên trì, quyết liệt trong chỉ đạo, các thành viên BCD được phân công phụ trách cơ sở phải thường xuyên bám sát cơ sở để chỉ đạo. Chỉ đạo các xã nắm vững mục tiêu và hệ thống tiêu chí nông thôn mới để có cách làm chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn ở từng xã. Tiêu chí nào nhân dân thấy cần thiết thì tổ chức làm trước, tiêu chí nào khó thì phải đề ra lộ trình cụ thể để thực hiện các tiêu chí, đồng thời phát động rộng rãi phong trào thi đua toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới và phát triển nông nghiệp.

*Ba là*: Chỉ đạo thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, huy động tốt các nguồn lực trong nhân dân theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ" đồng thời phải năng động kêu gọi sự vào cuộc của các doanh nghiệp, thực hiện xã hội hoá từ bên ngoài và tranh thủ các chương trình, dự án lồng ghép trong xây dựng nông thôn mới.

*Bốn là*: Căn cứ vào thực tiễn của địa phương để ban hành một số cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất và cơ chế hỗ trợ thúc đẩy phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

*Năm là*: Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát của ban chỉ đạo, thường xuyên tổ chức giao ban để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm và biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

#### **V. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG THỜI GIAN TỚI**

##### **1. Cơ hội và thách thức.**

- Cơ hội: Có cơ chế quan tâm đầu tư cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Trung ương, của tỉnh trong thời gian tiếp theo. Tiến bộ khoa học kỹ thuật ngày càng hiện đại, người lao động có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất; Nhà nước mở rộng vốn vay ưu đãi.

- Thách thức: Đón nhận cơ hội, tạo lợi thế cạnh tranh các sản phẩm có thương hiệu, có uy tín trên thị trường là điều không dễ, nhân dân chủ yếu đang còn sản xuất theo kiểu nhỏ lẻ, manh mún, nguồn vốn ở địa phương hạn hẹp, đầu tư cho phát triển sản xuất chưa nhiều.

## 2. Mục tiêu.

- Mục tiêu chung: Chuyển dịch nhanh và hợp lý cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với chuyển đổi mạnh mẽ các hình thức tổ chức sản xuất, tạo sự bứt phá về phát triển nông nghiệp trong giai đoạn tới. Chuyển mạnh nền sản xuất nông nghiệp phát triển theo số lượng sang nền sản xuất nông nghiệp gắn với chế biến nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, nông sản hàng hóa có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài tỉnh, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và có khả năng cạnh tranh cao. Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững

- Mục tiêu cụ thể:

- + Tốc độ tăng giá trị sản xuất: 13,5% trở lên.
- + Cơ cấu giá trị sản xuất giữa các ngành: Nông nghiệp 28,3 %; Công nghiệp - xây dựng: 41,3 %; Dịch vụ - thương mại: 30,4 %.
- + Thu nhập bình quân đầu người trên năm: 34 triệu đồng.
- + Tổng giá trị xuất khẩu: 110 triệu USD.
- + Tổng sản lượng lương thực: 59.000 tấn.
- + Tổng sản lượng cói khô: 12.500 tấn.
- + Thu NSNN trên địa bàn 280 tỷ đồng trở lên .
- + Đào tạo nghề cho 3.000 người, giải quyết việc làm cho 2.000 lao động, xuất khẩu lao động 200 người.
- + Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0.6 %; giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên xuống 10.%. giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống 9%.
- + Công nhận 50 làng; 07 cơ quan, trường học văn hóa; 04 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 05 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế, giai đoạn 2011-2020 và 03 trường đạt chuẩn quốc gia.
- + Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,5%/năm.

- + Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh đạt 90%.
- + Tỷ lệ người dân tham gia đóng BHYT 82%.
- + Số tổ chức cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu đạt 100%; 80% khu dân cư an toàn về an ninh trật tự.

- + Bình quân giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01ha canh tác đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 116 triệu đồng/ha

- + Chỉ đạo 5 xã và 25 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.**

2.1. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền về các Chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị của các cấp ủy Đảng, Chính quyền như: Nghị quyết 16-NQ/TU của BCH đảng bộ tỉnh Thanh hóa về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh hóa, giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng chính phủ Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM, giai đoạn 2016-2020; ... tuyên truyền những kết quả đã đạt được nổi bật trong xây dựng NTM; tuyên truyền những cách làm hay, những mô hình mới; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, những người có nhiều đóng góp trong xây dựng NTM, tuyên truyền về các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện, xã, thôn.

2.2. Tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân. Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ sản xuất nông nghiệp; Quan tâm hơn nữa đến lĩnh vực phát triển thủy sản, chăn nuôi, tích tụ đất đai phát triển sản xuất hướng tới quy mô cánh đồng lớn; tuyên truyền hiệu quả và nhân rộng mô hình cây dưa hấu, cây khoai tây, cây ớt và xây dựng cánh đồng mẫu lớn; tổ chức thực hiện Nghị quyết 03-NQ/HU của BCH Đảng bộ huyện về "Nâng cao hiệu quả sản xuất ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2016-2020; Tăng cường công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Chỉ đạo vận động nông dân cải tạo vườn tạp trồng cây ăn quả; tiếp tục ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng; tăng cường phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Thực hiện có hiệu quả Đề án củng cố nâng cấp công trình thủy lợi.

2.3. Tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá lại một cách nghiêm túc kết quả thực hiện các tiêu chí theo Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh hóa, giai đoạn 2017-2020 và Quyết định số 558/QĐ/TTg ngày

05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Xây dựng kế hoạch cụ thể xác định những nội dung, công việc cần làm, những tiêu chí phấn đấu đạt được qua từng năm; các xã đã hoàn thành nông thôn mới phấn đấu có 100% thôn đạt chuẩn NTM, các xã còn lại phấn đấu hoàn thành 02 tiêu chí xây dựng nông thôn mới và có từ 01 đến 02 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

2.4. Các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình phát triển nông nghiệp, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, các phòng ban UBND huyện, các ngành được phân công phụ trách tăng cường xuống xã theo dõi, nắm bắt tình hình và giúp các xã thực hiện.

2.5. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới cho phù hợp với điều kiện thực tiễn đang đặt ra ở mỗi xã, phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện. Đồng thời, hoàn thành cắm mốc chỉ giới và quản lý quy hoạch theo quy định. Điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn. Tăng cường xử lý vi phạm các trang trại gây ô nhiễm môi trường, nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

2.6. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, đẩy mạnh các phong trào thi đua, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

## **VI. ĐỀ XUẤT- KIẾN NGHỊ**

UBND tỉnh tiếp tục quan tâm ban hành cơ chế hỗ trợ trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; sớm phân bổ kinh phí hỗ trợ hàng năm để các đơn vị được hỗ trợ kịp thời có kế hoạch tổ chức thực hiện.

Các sở, ban, ngành ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết thực hiện nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên để các đơn vị căn cứ thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Hàng năm UBND tỉnh tổ chức các lớp tập huấn kiến thức mới về phát triển nông nghiệp và nông thôn mới cho cán bộ cấp huyện, cấp xã tiếp thu tham mưu thực hiện đảm bảo đúng quy định. /.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp & PTNT(b/c);
- Trưởng, phó BCĐ;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

